

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**
Số: 577/2017/QĐST – HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tam Bình, ngày 21 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 573/2017/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa;

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Nguyệt N**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1,2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Nguyệt N và anh Nguyễn Trung T đồng ý thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 27/10/2009 cho anh T nuôi dưỡng, chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 650.000đồng thời hạn cấp dưỡng từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Căn cứ theo khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 anh T và các thành viên gia đình anh T, không được quyền cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu H.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ phải thu và nợ phải trả:* Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Chị Lê Thị Nguyệt N tự nguyện nộp 300.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền **chị N** đã nộp tạm ứng án phí là 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số N₀ 0010543 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Nên chị N không phải nộp thêm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Dương sự
- Nơi đăng ký kết hôn
- Lưu

Nguyễn Thị Tuyết Sương